



Quảng Trị

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

NĂM THỨ HAI

SỐ: **374**

Chủ nhật

12/7/2026

● Email: baoquangtri@gmail.com
● www.baoquangtri.vn



ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Kỷ ứ NHỮNG CUNG ĐƯỜNG HUYỀN THOẠI

Xem bài trang 4

*Khu vực "Cổng trời" và đường 20/7 trên tuyến biên giới Việt - Lào
thuộc xã Hướng Lập, tỉnh Quảng Trị - Ảnh: P.T.L*

TRANG 2

Côn Đảo:

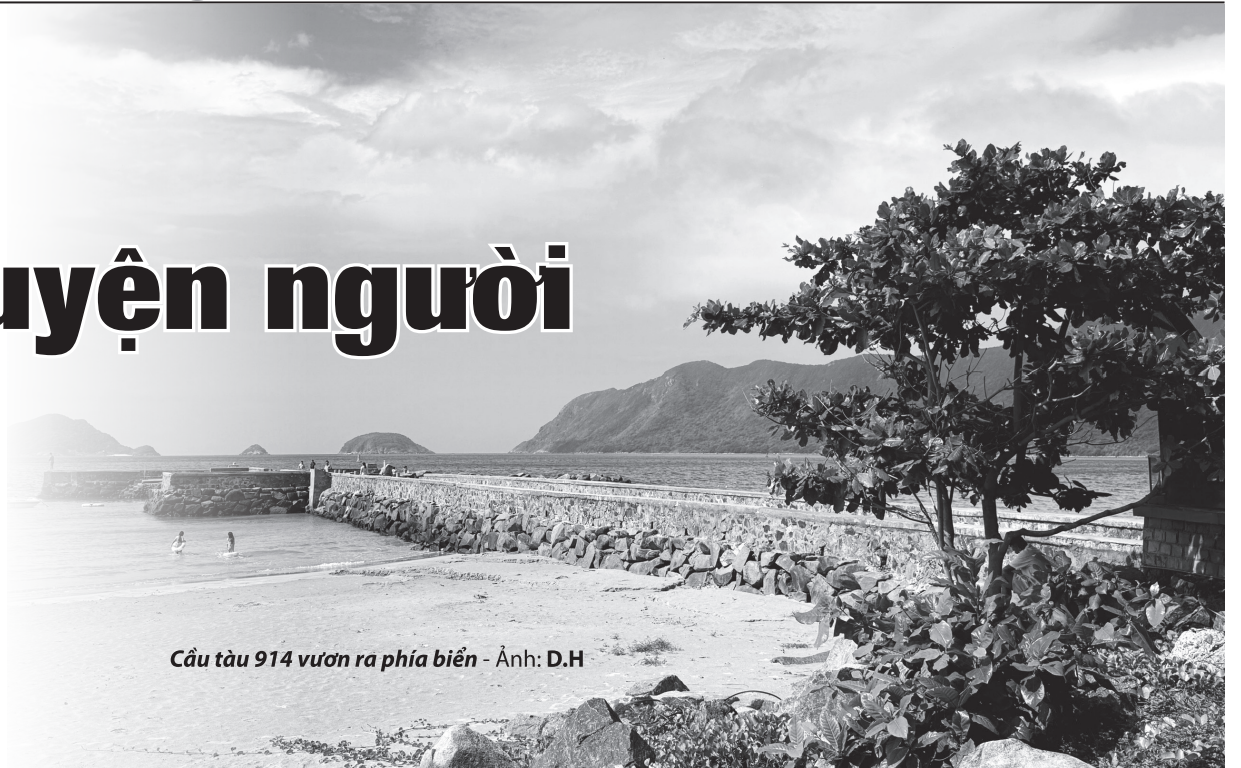
Đất kể chuyện người

**Để mạch nguồn dân ca
Bình Trị Thiên chảy mãi**

TRANG 5

Côn Đảo: Đất kể chuyện người

Máy bay nghiêng cánh trước khi hạ xuống sân bay Cỏ Ống. Qua ô cửa nhỏ, Côn Đảo (TP. Hồ Chí Minh) hiện ra giữa mênh mông biển biếc. Những dải rừng nguyên sinh phủ kín triền núi, ôm lấy những bãi cát trắng cong hình cánh cung. Mặt biển xanh đến mức có thể nhìn thấy từng mảng san hô dưới làn nước trong veo.



Cầu tàu 914 vươn ra phía biển - Ảnh: D.H

Khó có thể hình dung, hơn một thế kỷ trước, hòn đảo bình yên ấy từng là nơi mà thực dân Pháp rồi đế quốc Mỹ dựng lên hệ thống nhà tù khét tiếng bậc nhất Đông Dương. Trong 113 năm tồn tại, từ năm 1862-1975, nhà tù Côn Đảo giam giữ hàng chục nghìn chiến sĩ cách mạng và người yêu nước. Nơi đây từng bị gọi bằng cái tên ám ảnh: “Địa ngục trần gian”.

1. Rời Cỏ Ống, xe chậm chậm lăn bánh trên con đường rợp bóng bàng cổ thụ. Những thân cây xù xì, tán lá rộng che kín khoảng trời. Người dân trên đảo bảo rằng, nhiều cây bàng ở đây đã hàng trăm năm tuổi, cũng là chứng ấy thời gian lặng lẽ chứng kiến bao thăng trầm, đau thương của vùng đất này.

Buổi sáng, mặt biển lặng như gương. Con đường Tôn Đức Thắng rợp bóng cây xanh. Mùa này, phượng vĩ vẫn đỏ rực như thấp lửa cả một khoảng trời xanh vơi vơi. Những chuyến tàu cao tốc đưa khách từ đất liền lần lượt cập bến. Tiếng động cơ, tiếng người gọi nhau, tiếng bánh xe lăn trên mặt cầu cảng khiến nơi này mang dáng dấp của một bến cảng du lịch bình yên. Nhưng hơn một thế kỷ trước, cầu tàu 914 này từng là ranh giới đầu tiên của những người tù đặt chân đến Côn Đảo.

Những phiến đá làm nên cây cầu được vận chuyển hoàn toàn bằng sức người. Người tù mang xiềng xích trên chân, gánh từng tảng đá nặng dưới nắng gắt, dưới roi vọt của cai ngục. Hàng trăm người đã gục ngã vì kiệt sức, bệnh tật hoặc những trận đòn tra tấn. Con số 914 được lưu truyền như nhắc nhở về những người đã bỏ mạng trong quá trình xây dựng cầu tàu, dấu các tài liệu lịch sử vẫn còn những cách lý giải khác nhau về tên gọi ấy. Đứng trên cây cầu hôm nay, rất khó hình dung lớp bê tông dưới chân từng thấm bao mồ hôi, máu và nước mắt.

Rời cầu tàu 914, chúng tôi men theo con đường rợp bóng cây để đến trại Phú Tường, thuộc hệ thống nhà tù Côn Đảo. Nhìn từ bên ngoài, những bức tường đá phủ rêu, mái ngói cũ kỹ và hàng cây xanh khiến nơi này có vẻ bình lặng như bao công trình cũ khác

trên đảo. Chỉ đến khi bước qua cánh cổng sắt, sự ngột ngạt mới bắt đầu bao trùm.

Trại Phú Tường được xây dựng vào những năm 1940, nổi tiếng với hệ thống chuồng cọp do thực dân Pháp thiết lập. Hàng trăm phòng giam biệt lập được bố trí san sát, mỗi buồng chỉ vừa đủ để một người nằm co mình. Trên trần là những song sắt đan kín. Phía trên, một lối đi hẹp dành cho lính canh. Từ đó, họ có thể quan sát từng người tù, hắt nước vôi, rắc vôi bột hoặc dùng gậy sắt trừng phạt bất cứ lúc nào.

Đi hết dãy biệt giam này đến dãy biệt giam khác, điều ám ảnh tôi không phải là những chiếc cùm sắt đã hoen gỉ hay những bức tường loang lổ màu thời gian. Đó là sự im lặng đến nặng nề. Dường như mỗi ô cửa, mỗi nền xi măng, mỗi vệt rêu bám trên tường vẫn còn lưu giữ dấu vết của những tháng ngày khốc liệt. Nơi góc sân, người phụ nữ có chất giọng miền Tây bỗng dung bật khóc. Chị bảo, ông nội chị từng bị giam tại nơi này. Nhìn những bức tường xám lạnh nơi đây, chị hình dung ra những đau đớn thể xác mà ông đã từng chịu đựng trong suốt nhiều năm trời. “Càng nghĩ lại càng thương ông đến thất lòng”, chị nghẹn giọng, đôi vai gầy lại run run.

2. Đêm xuống, Côn Đảo dịu hẳn. Con đường dẫn vào Nghĩa trang

Hàng Dương vẫn sáng đèn. Ánh sáng hắt xuống những lối nhỏ dẫn vào các phần mộ. Từng đoàn người lặng lẽ bước qua cổng nghĩa trang. Người mang theo bó hoa trắng, người cầm nén nhang đã châm sẵn. Không ai bảo ai, tất cả đều nói rất khẽ, như sợ làm xao động giấc ngủ của gần 2.000 liệt sĩ đang an nghỉ nơi chốn này.

Rời nghĩa trang, tôi gặp anh Lander, du khách đến từ Tây Ban Nha. Buổi sáng, Lander và cô con gái nhỏ dành gần 3 giờ để tham quan hệ thống nhà tù. Anh đứng khá lâu trước khu chuồng cọp. Có lúc chỉ lặng im nhìn những bức tường đã đả ngả màu thời gian. “Tôi từng đọc về Côn Đảo trước khi đến đây nhưng chỉ khi tận mắt nhìn thấy những phòng giam chật hẹp này, tôi mới phần nào hình dung được con người đã phải chịu đựng những gì. Thật khó tin giữa một hòn đảo đẹp và bình yên như thế này lại từng tồn tại một nhà tù khắc nghiệt đến vậy”, anh chia sẻ.

Lander bảo, mỗi quốc gia đều có những nơi lưu giữ ký ức chiến tranh. Điều khiến anh ấn tượng ở Côn Đảo không nằm ở quy mô của di tích, mà ở cách người Việt gìn giữ quá khứ. Những trại giam vẫn còn đó. Những phòng biệt giam vẫn còn đó. Những chiếc cùm sắt, những bức tường đá, những ô cửa hẹp... vẫn được giữ

nguyên như một lời nhắc nhở về giá trị của tự do. Điều ấy khiến một người nước ngoài như Lander dành gần trọn một ngày chỉ để lặng lẽ đi giữa những khu nhà giam cũ. Có lẽ, lịch sử luôn có khả năng kết nối con người, dù họ đến từ bất cứ quốc gia nào.

3. Con đường Tôn Đức Thắng chạy men theo biển. Một bên là hàng bàng cổ thụ xòe bóng mát. Một bên là mặt nước xanh trong, từng con sóng nhẹ xô vào bờ đá. Khó có thể tìm thấy ở đây sự xô bồ của nhiều đô thị du lịch. Nhịp sống trên đảo vẫn chậm chậm trôi như cách những hàng bàng già thay lá. Chậm như những con tàu đánh cá mỗi sáng lại trở về sau một đêm lênh đênh ngoài khơi.

Người dân trên đảo kể rằng, trước đây, Côn Đảo gần như chỉ được nhắc đến với nhà tù và nghĩa trang Hàng Dương. Khách đến, viếng mộ, tham quan di tích rồi rời đi trong ngày. Những năm gần đây, khi hạ tầng giao thông được đầu tư, những chuyến bay kết nối thường xuyên hơn với đất liền, thời gian lưu trú của du khách cũng dài hơn. Họ bắt đầu khám phá một Côn Đảo khác, lặn biển ngắm san hô ở hòn Bảy Cạnh, theo kiếm lâm vào rừng nguyên sinh, thức đêm xem rùa biển lên bãi đẻ trứng hay đón bình minh ở mũi Cá Mập... Một hòn đảo từng được biết đến bởi những nhà tù, giờ đây lại hấp dẫn bởi vẻ nguyên sơ của thiên nhiên. Hơn 80% diện tích tự nhiên của Côn Đảo được bao phủ bởi rừng; vùng biển quanh đảo là nơi sinh sống của hàng nghìn loài sinh vật, trong đó có nhiều loài quý hiếm. Vườn quốc gia Côn Đảo được xem là một trong những khu bảo tồn biển quan trọng của Việt Nam.

Tôi luôn tin rằng, sức sống của một vùng đất không nằm ở những công trình mới xây, mà ở cách người dân gìn giữ những điều cũ. Ở Côn Đảo cũng vậy. Người ta gìn giữ từng gốc bàng, giữ từng bức tường đá, giữ từng ô cửa nhà giam và giữ những khoảng rừng chạy sát mép biển. Có lẽ, đó là điều khiến nhiều người muốn quay trở lại. Quá khứ vẫn ở đó, như một phần của vùng đất này và mỗi người khi đến rồi rời đi đều mang theo một khoảng lặng rất riêng.



Du khách đến tham quan, tìm hiểu về nhà tù Côn Đảo

- Ảnh: D.H

DIỆU HƯƠNG

Từ “giữ lửa” gia đình đến “giữ lửa” chính trị

● **P.V:** *Thưa bà! Một số chị em cho rằng, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị là việc của các nữ chính trị gia hay cán bộ, công chức. Bà nghĩ sao về điều này?*

- **Bà Trần Thị Thúy Nga:** Theo tôi, nếu nghĩ xây dựng Đảng, hệ thống chính trị chỉ là việc riêng của các nữ chính trị gia hay cán bộ, công chức thì chưa đầy đủ. Ở Quảng Trị, việc xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh được xác định phải bắt đầu từ gốc, tức là từ cơ sở, từ thôn bản, khu phố. Khi một người mẹ, một người vợ ở vùng cao hướng ứng mô hình “5 không, 3 sạch”, khi chị em tham gia vào “tổ truyền thông cộng đồng” để đẩy lùi nạn tảo hôn, hay lúc họ đứng ra hòa giải một vụ bạo lực gia đình thông qua mô hình “Làng quê an toàn”..., đó chính là lúc cán bộ, hội viên phụ nữ tham gia quản trị xã hội. Hệ thống chính trị chỉ thực sự mạnh khi những vấn đề bức thiết của người dân được giải quyết ngay từ khi vừa nhen nhóm ở cơ sở. Với hơn 282.000 hội viên sinh hoạt tại 2.000 chi hội, phụ nữ Quảng Trị là mạng lưới “vệ tinh” nhạy bén, sát sườn để làm điều đó.

● **P.V:** *Vậy, làm sao để tiếng nói của phụ nữ tại cơ sở thực sự có trọng lượng, không chỉ dừng lại ở các phong trào “bề nổi”, thưa bà?*

- **Bà Trần Thị Thúy Nga:** Đây chính là bài toán mà chúng tôi luôn trăn trở, tập trung tìm lời giải. Muốn lời nói có trọng lượng, phụ nữ phải có năng lực thực sự. Hiểu điều đó, chúng tôi đã chủ động bước ra khỏi những phương thức, cách làm cũ để nâng tầm vai trò của hội. Ví dụ, thông qua sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, hội đã hỗ trợ thực hiện 14 sáng kiến giám sát tại cộng đồng. Tại đây, phụ nữ các địa phương đã trực tiếp giám sát các dự án đầu tư công, đường bê tông, nhà cộng đồng, đánh giá tác động môi trường của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản. Khi phụ nữ nắm chắc luật, có kỹ năng giám sát và có số liệu thực tế, tiếng nói của họ trở thành kênh phản biện xã hội tốt. Trong tham gia xây dựng hệ thống chính trị và phát triển kinh tế-xã hội, các cấp Hội LHPN tỉnh đã xây dựng nhiều mô hình thiết thực, hiệu quả, tiêu biểu. Đơn cử, mô hình “Tổ truyền thông cộng đồng” đã phát huy hiệu quả trong việc tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến người dân, đặc biệt là

Khẳng định vai trò phụ nữ trong kỷ nguyên mới

Không dừng lại ở những khẩu hiệu hay phong trào bề nổi, phụ nữ Quảng Trị đã và đang khẳng định vai trò, vị trí của mình trong nhiều công việc, đặc biệt là tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị. Liên quan đến vấn đề này, phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị đã có cuộc phỏng vấn bà Trần Thị Thúy Nga, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) tỉnh.



Phụ nữ vùng cao đang “chuyển mình” trước làn sóng chuyển đổi số

- Ảnh: Q.H

phụ nữ vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới.

Tạo đột phá trong công tác phụ nữ

● **P.V:** *Một trong những thước đo rõ nhất cho vai trò chính trị của phụ nữ là tỉ lệ nữ giới ở trong cấp ủy và cơ quan dân cử. Từ thực tiễn các nhiệm kỳ gần đây, bà đánh giá thế nào về sự chuyển biến của những con số này?*

- **Bà Trần Thị Thúy Nga:** Thời gian qua, tỉ lệ phụ nữ tham gia cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn ngày càng tăng. Nhiều cán bộ nữ giữ các vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị ở địa phương. Tỉ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội, cấp ủy, HĐND các cấp tăng so với nhiệm kỳ trước. Nhiệm kỳ 2025-2030, tỉ lệ nữ tham gia cấp ủy cấp tỉnh đạt 14,51%, cấp xã đạt 23,46%. Điều này thể hiện sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của xã hội về vai trò của phụ nữ, đồng thời khẳng định năng lực, bản lĩnh và trách nhiệm của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý.

● **P.V:** *Được biết, Hội LHPN tỉnh đang tham mưu một quyết sách rất quan trọng cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ nữ. Bà có thể chia sẻ sâu hơn về thông tin này?*



Phụ nữ nông thôn tích cực lao động, sản xuất, chung xây đời sống mới - Ảnh: Q.H

- **Bà Trần Thị Thúy Nga:** Đúng vậy. Trong nhiệm kỳ này, Hội LHPN tỉnh đã đề xuất và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao chủ trì tham mưu Nghị quyết về “Phát triển đội ngũ cán bộ nữ các cấp tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030”. Đây không đơn thuần là một văn bản hành chính, mà sẽ là một chiến lược dài hơi. Nó sẽ giúp tháo gỡ những “nút thắt” bấy lâu nay trong công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ nữ. Chúng tôi muốn tạo ra một cơ chế thông thoáng, một bộ phận thực sự để các nhân tố nữ xuất sắc có cơ hội gánh vác những vị trí chủ chốt trong hệ thống chính trị địa phương.

Chuyển mình trong môi trường số

● **P.V:** *Hiện nay, cuộc cách mạng số đang tạo ra sự thay đổi toàn diện. Với số lượng hội viên lớn và phân bố rộng như hiện nay, Hội LHPN tỉnh làm thế nào để không bị tụt lại phía sau?*

- **Bà Trần Thị Thúy Nga:** Chuyển đổi số đối với phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ vùng nông thôn, biên giới, ban đầu là áp lực rất lớn. Thế nhưng, chúng tôi chọn cách đối mặt và xem đó là công cụ tối ưu để thay đổi phương thức hoạt động. Hội đã chuyển từ hội họp truyền thống sang điều hành, quản lý công việc và tuyên truyền trên các nền tảng số. Hàng loạt mô hình

thực nghiệm đã ra đời và bắt nhịp rất nhanh, như: “Hỗ trợ phụ nữ hội nhập an toàn trên không gian mạng”, “Chợ số-gia đình số”, “Tiêu dùng không dùng tiền mặt”... Khi người phụ nữ làm chủ được công nghệ, họ không chỉ phát triển được kinh tế gia đình, quảng bá sản phẩm địa phương mà còn chủ động hơn trong việc tiếp cận chính sách, pháp luật, từ đó tham gia xây dựng chính quyền điện tử một cách thực chất.

● **P.V:** *Thời gian tới, Hội LHPN tỉnh sẽ làm gì để tiếp tục phát huy vai trò của phụ nữ trong tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thưa bà?*

- **Bà Trần Thị Thúy Nga:** Trước tiên, Hội LHPN tỉnh sẽ đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên cơ sở xác định nội dung trọng tâm, trọng điểm kết hợp với ứng dụng hiệu quả công nghệ số phù hợp với từng địa bàn, đối tượng. Hội sẽ tiếp tục tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy và phối hợp với Ủy ban MTTQVN, các tổ chức chính trị-xã hội cùng cấp thực hiện tốt công tác tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tăng cường hơn nữa các hoạt động đối thoại trực tiếp để giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của hội viên, phụ nữ; chủ động tham gia góp ý xây dựng chủ trương, chính sách có liên quan đến phụ nữ, công tác phụ nữ, bình đẳng giới... Công tác tham mưu, giới thiệu, tạo nguồn cán bộ nữ sẽ được hội tiếp tục quan tâm. Hội LHPN tỉnh sẽ tham mưu các giải pháp nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, vai trò, vị thế của phụ nữ... Không dừng lại ở đó, hội quyết tâm xây dựng tổ chức vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Nội dung và phương thức hoạt động của hội sẽ được chúng tôi đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu của phụ nữ. Các cấp hội sẽ tiếp tục chú trọng đến việc phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu hội viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Cùng với đó, nhiệm vụ quan trọng được xác định là đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, hội viên phụ nữ trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động...

● **P.V:** *Xin cảm ơn bà!*
QUANG HIỆP (thực hiện)



Minh họa: T.H

● NGUYỄN DOÃN VIỆT

Những ngôi mộ tuổi hai mươi

Chẳng ngôi mộ nào không tên
Như người lính trong đội hình chiến đấu
Đơn vị nào không phiên hiệu?
Tuổi tên, cấp bậc, quê nhà...

Không chỉ mang theo tên mình ra trận
Người lính còn có thêm tên theo nhiệm vụ của mình
Pháo thủ một, pháo thủ hai, nạp đạn...
Và còn có cả những mật danh.

Thế rồi các anh mang theo tên mình hòa vào Tổ quốc
Những mật danh hóa sắc đỏ màu cờ
Quê quán tuổi tên dọc dài đất nước
Vẫn âm thầm vang vọng lời ru.

Xin cúi đầu trước những hàng bia
Không tuổi không tên không dòng địa chỉ
Và xin lấy quăng đời người đẹp nhất
Để gọi chung một lần,
Những ngôi mộ tuổi hai mươi.

● HUỲNH THỊ QUỲNH NGÀ

Bay lên giấc mơ xanh

có những giấc mơ
trôi trong vị nhà
nghe mùi quê và hương lúa mới
tôi nhớ khói bếp sau mái lá
nhớ tiếng cười
vẫn mọc trong đêm sâu

nhớ cánh đồng thở bằng sương khuya
những thân lúa dịu dàng giữ đất
châu thổ ơi!
những đêm không ngủ
khép mắt để thương nhớ vết bùn nâu
tạ ơn người xưa...

những đôi chân Lạc Việt về đâu
những trái tim
thắp lên ánh sáng
những tiếng thở rung trong vòm nắng
ngậm ngùi nhớ ngày ấy pháo bom rơi...
chiến tranh đi qua

những đêm không ngủ
có những người đã nằm xuống
để mùa sau cánh đồng xanh hương lúa mới
nghe mùa xuân hát lên trong màu xanh của đất!
khúc tráng ca bi hùng
máu đỏ và nước mắt nâu

của những nhọc nhằn
gian khó cần lao
lúa đã cháy mùa vàng thơm ngát
mang ơn cuộc sống này
hãy thắp lên ánh sáng
nghe từ phía cánh đồng trở những giấc mơ xanh!



● KIM CƯỜNG

Chiều nghĩa trang

Chiều nghĩa trang, nắng đỏ khuất chân mây,
Mặt trời lặn giữa miền rắng lửa.
Gió gọi về những linh hồn năm cũ,
Tụ hội bên nhau trong cõi yên bình.

Từ chiến hào còn vương mùi khói súng,
Từ biên cương, hải đảo, những trận tiền.
Từ đất Bắc đến phương Nam thương nhớ,
Các anh về dưới một bóng quân kỳ.

Hoàng hôn nghiêng, nắng chạm xuống hàng mi,
Như bàn tay mẹ dịu dàng vuốt đất.
Rừng thao thức gửi ngàn lời tha thiết,
Ru giấc người qua bão đạn năm xưa.

Lời dân ca theo gió chiều lay nhẹ,
Như cánh võng tuổi thơ còn đong đưa.
Câu ví dặm, điệu hò quê sâu nặng,
Vẫn tìm về giữa khoảng lặng chiều nay.

Ký ức những cung đường huyền thoại

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vắt qua địa bàn xã Hướng Lập là tuyến đường 20/7 nối với đường số 10 để bộ đội ta từ miền Bắc vận chuyển hàng hóa, vũ khí và hành quân vào chiến trường miền Nam. Con đường ngày ấy ghập ghềnh đá núi được xây dựng bằng máu xương, đã nâng đỡ hàng vạn bước chân người lính trên những nẻo đường ra trận.



Tác giả (đứng giữa) cùng cán bộ, nhân viên Đội Quy tập hài cốt liệt sĩ Đoàn Kinh tế-Quốc phòng 337 và anh Trần Ngọc Thắng (thứ ba, từ phải sang), con trai liệt sĩ Trần Vượng trên đường 20/7 - Ảnh: P.T.L

Sau chiến dịch Mậu Thân 1968, quân đội Mỹ không còn rải bom ồ ạt trên toàn tuyến đường Hồ Chí Minh như trước, thay vào đó, chúng tập trung đánh phá ác liệt những khu vực trọng điểm, những tuyến độc đạo và những “nút thắt cổ chai” như đường 20/7, Cổng Trời, đèo Mụ Giạ, ngầm Ta Lê, đèo Phu La Ních...

Sau hơn nửa thế kỷ vắng bóng người qua lại, nhiều đoạn trên tuyến đường 20/7 đã bị sạt lở, nhiều đoạn vẫn còn khá nguyên vẹn, đang dần bị cây rừng phủ bóng thời gian; nhưng con đường ấy vẫn miên man rộng dài trong nỗi nhớ của đồng bào Vân Kiều ở Cù Bai, Tà Păng, Sê Pu, A Xóc...

Đứng bên dòng Sê Băng Hiêng, phía đối diện là địa đạo Cà Tam và cánh đồng Cù Bai sau mùa gặt, lác đác vài thửa ruộng gieo sớm nên mầm lúa đã bắt đầu lên xanh, bà Hồ Thị Han năm nay gần 80 tuổi, bồi hồi nhớ lại: “Vào

khoảng thời gian từ năm 1967 đến cuối năm 1972, mỗi đêm có hàng trăm người lính hành quân qua sông Sê Băng Hiêng và địa đạo Cà Tam, nhiều khi đoàn người kéo dài cả cây số, thi thoảng có người nhắc nhở: Giữ cự ly, bám sát đội hình, bám sát, bám sát...”.

Nhìn theo hướng chỉ tay của bà Han, về phía Nam là đường Chạc Nồi đi bản Trắng-Tà Puồng, xa hơn về phía Bắc là “Cổng Trời”... Bà kể: “Hồi ấy, phụ nữ chúng tôi phải đưa trẻ con vào sâu trong núi để tránh bom, đàn ông thì vẫn ở lại để vận chuyển thương binh từ Cù Bai theo đường 20/7 đi qua Cổng Trời. Ban ngày, sau mỗi đợt máy bay Mỹ ném bom, thường có nhiều người bị thương và hy sinh. Chúng tôi sống được là nhờ bộ đội chia sê gạo, muối và thực phẩm...”. Giọng bà Han như chùng xuống, gió vẫn không ngừng thổi qua thung lũng Cù Bai, tưởng như có tiếng ai thì thầm tha thiết: “Dân bản mong lắm, hòa bình rồi nhưng

sao các anh, các chị vẫn chưa trở về!”.

Và rồi cũng có người đã trở lại, đó là cựu chiến binh Đỗ Hữu Đàm, quê gốc ở Yên Bái, một người lính thuộc Phân trạm đường sông 161, Binh trạm 27, Đoàn 559. Thăm lại nơi yên nghỉ của 18 đồng đội trên cánh đồng Cù Bai, ông Đàm khe khẽ đọc mấy câu thơ mà có lẽ nhiều người lính trẻ ngày ấy vẫn ngâm nga vào những đêm trăng dưới tán cây rừng giữa đại ngàn: “Em ơi cứ lấy chồng đi/Anh đi Thà Khổng có đi không về/Qua dốc Dinh biết mình còn sống/Qua Thà Khổng anh sống ngàn năm...”.

Đứng bên miệng hố bom, ông Đàm hướng mắt ngược về phía thượng nguồn Sê Băng Hiêng trên đất Việt. Những khóm lau trắng chấp chới bên sông như cùng ông chấp nối ký ức về những cung đường ra trận, những trận B52 rền trời như sấm thág 3. Dưới bầu trời đầu thu, những đỉnh núi xa mờ, những dòng suối rì rào và những lối mòn xuyên qua đỉnh núi, vượt qua trăm suối ngàn khe hình như cứ hun hút trong ký ức người lính một thuở “Xé dọc Trường Sơn đi cứu nước”.

Ngược dòng Sê Băng Hiêng, chúng tôi tìm về bản Xa Nông, nơi từng có trạm giao liên là điểm dừng chân của những chàng trai, cô gái thanh niên xung phong trên đường tiếp lương tải đạn. Dấu vết ngày xưa chẳng còn gì, nhưng hình như tiếng cười trong trẻo, hồn nhiên của họ còn vương trên mặt nước sông và trên những nhánh hoa rừng. Người Vân Kiều ở Hướng Lập vẫn nhớ mãi hình ảnh những cô gái mười tám, đôi mươi với mái tóc dài, dáng người thanh mảnh mà kiên cường trong lửa đạn. “Hồi ấy, các cô gái gửi súng đạn, lương thực đi từ Vĩnh Ô lên Hướng Lập, khi đến bản Xa Nông thì nghỉ lại ở trạm giao liên, hôm sau họ lại tiếp tục ngược dòng suối Xa Nông đi về phía Bắc rồi vòng lên đường 20/7. Buổi chiều, các cô thường ra lấy nước và tắm trên dòng Sê Băng Hiêng. Mặc dù trong bom đạn, có thể hy sinh bất cứ lúc nào nhưng ai cũng vui vẻ, yêu đời và ca hát...”, ông

Hồ Văn Duẩn, một người lính của Huyện đội Hướng Hóa năm xưa, nhớ lại.

Bản Xa Nông ngày xưa ấy đất đai màu mỡ, những bãi bồi ven sông trù phú, cây trái quanh năm, nhờ vậy, người dân sống gần như tự cung tự cấp. Năm tháng qua đi, những chàng trai, cô gái Trường Sơn của một thời đánh Mỹ không biết ai còn ai mất, nhưng Sê Băng Hiêng thì vẫn vậy, vẫn vẹn nguyên một đời sông mong ngóng đợi chờ.

Thao thức cùng những cung đường Trường Sơn chạy qua vùng đất Hướng Lập, chúng tôi lại có dịp đồng hành với những người lính của Đoàn Kinh tế-Quốc phòng 337 đi tìm đồng đội. Chuyến đi nhằm xác định nơi mai táng ban đầu của 6 liệt sĩ tại nghĩa trang Phân trạm 164, Binh trạm 32 ở khu vực đầu nguồn suối Cù Bai và “Cổng Trời”, trong đó có liệt sĩ Trần Vượng, cấp bậc đại úy, trợ lý tác chiến của Phòng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Công binh, hy sinh ngày 21/3/1969.

Từ bản Tà Păng, chúng tôi ngược theo dòng suối Cù Bai để tìm kiếm theo chỉ dẫn và trích lục hồ sơ liệt sĩ. Tuyến đường 20/7 chạy ven theo dòng suối cũng chính là một phần đường phân giới giữa hai nước Việt Nam-Lào anh em. Với chúng tôi, đây là chuyến đi lần đầu, còn anh Trần Ngọc Thắng, con trai út của liệt sĩ Trần Vượng, thì đây là lần thứ 3.

Nhìn từ trên cao, khu vực đầu nguồn suối Cù Bai, một chi lưu của sông Sê Băng Hiêng, vẫn thấy rõ hình hài những tuyến đường dành cho xe cơ giới ở bình độ từ 800m đến gần 1.000m so với mực nước biển. Nhưng dấu vết của những cung đường thổ, đường gui cống thì mờ nhạt và đứt gãy do địa hình thay đổi qua thời gian và do rừng tái sinh sau chiến tranh. Tuyến đường cấp để thả hàng từ đỉnh núi xuống lòng suối Cù Bai hoàn toàn không còn dấu vết. Vậy nên, việc khoanh vùng, xác định vị trí mai táng 6 liệt sĩ vô cùng khó khăn.

Sau một ngày đường, anh Thắng vừa thấp hương, vừa hờn dỗi: “Nếu không gặp được bố, con cũng không cần bố nữa đâu...”. Hôm ấy, chúng tôi lót lá chuối rừng nghỉ qua đêm ngay trên nền đường 20/7. Câu chuyện của anh Thắng kể về tuổi thơ, về những chuyến đi tìm, về niềm hy vọng cứ rỉ rả tưởng như tiếng nước



Minh họa: **H.H**

*Các anh gửi cả tuổi xuân xanh thắm,
Cho quê hương mùa quả ngọt, hoa lành.
Máu đã hóa sắc cờ hồng bất tận,
Đỏ chân trời như ráng lửa chiều buông.*

*Chiều nghĩa trang, cây lặng cúi linh hồn,
Nghe đất nước vọng từ lòng đất mẹ.
Nghe sông núi nghìn năm còn kể mãi,
Một thời người hóa dáng núi hình sông.*

*Đêm dần xuống trên bia đá mệnh mông,
Trăng thấp sáng những hàng quân im lặng.
Các anh ngủ sau một đời chinh chiến,
Giấc ngủ hiền trong Tổ quốc thanh bình.*

*Chiều nghĩa trang, gió còn ru ân nghĩa,
Ru non sông qua tháng rộng năm dài.
Trong ráng đỏ cuối chân trời đang ngả,
Vẫn sáng ngời dáng đứng những người lính.*

suối Cù Bai chảy hoài không dứt. Anh Thắng được 3 tháng tuổi thì bố anh có ghé về thăm một lần rồi vội vã vào chiến trường. Năm 1973, sau khi ký Hiệp định Paris, từ Hà Nội, mẹ của anh xin đi nhờ xe nhiều chặng, lặn lội tìm vào Phân trạm 164 để thăm mộ chồng. Khu mộ lúc bấy giờ có một hố bom lớn bên cạnh, mặt đất vẫn còn những quả bom chưa nổ. Sợ nguy hiểm nên mẹ anh không cho người cất bốc, bà nghĩ sau này cơ quan chức năng sẽ quy tập nên tạm yên tâm để quay về với các con... Hình như anh Thắng còn nói thêm điều gì đó, nhưng gió đại ngàn cứ cuốn đi trên những triền núi phủ kín hoa cỏ tranh và lau trắng, chỉ còn tiếng cây rừng xào xạc, bất chợt là tiếng chim rừng thảng thốt vì hình như lạc mất nhau...

Hôm sau, chúng tôi vẫn lần theo đường 20/7 về phía Bắc. Cây rừng đã kịp vươn cao sừng sững, đường kính cả người ôm giữa lòng đường. Chúng tôi ngược đỉnh núi leo lên đến cột mốc 580, nơi đây vẫn còn hầm hào, công sự cùng những mảnh bao đựng gạo bằng nilon và dấu vết của đường dây thông tin... Nhưng việc xác định đường thổ vẫn khó khăn vì nhiều đoạn bị đứt gãy, mất dấu do sạt lở núi. Hết gần trọn ngày thứ 2, chúng tôi quyết định quay về và xin hẹn những chuyến đi tiếp theo...

Đại ngàn vào thu, những áng mây trắng cứ bồng bênh theo gió. Chợt nghĩ, với những người lính Trường Sơn năm xưa và đồng bào Vân Kiều ở Hướng Lập, những nẻo đường ra trận sẽ mãi là ký ức của những năm tháng bi hùng mà kiêu hãnh!

Không biết bây giờ, những người lính, những chàng trai, cô gái thanh niên xung phong từng ngược xuôi trên những cung đường núi hiểm trở, từng đi qua những bản làng như Cù Bai, Sê Pu, Tà Păng, A Xóc, Xa Nông có với với nỗi nhớ về tuyến đường suối Cù Bai, sông Sê Băng Hiêng và đường 20/7? Chợt nghe như lời của gió núi rì rào nhắn gửi: Những người lính già, những người lính dẫu đã về với trời xanh mây trắng hay vẫn đang nằm lại đâu đó giữa đại ngàn, họ vẫn luôn hướng về đỉnh núi xa mờ phía hoàng hôn đỏ bóng... vì lòng vẫn với với nỗi nhớ những cung đường Trường Sơn huyền thoại!

PHAN TÂN LÂM

Để mạch nguồn dân ca Bình Trị Thiên chảy mãi

Trong đời sống tinh thần của người dân, dân ca Bình Trị Thiên là một mạch nguồn văn hóa vô giá, âm thầm chảy qua nhiều thế hệ qua bao biến thiên lịch sử. Những làn điệu hò khoan Lệ Thủy, hò mái nhì, mái đẩy, hát sắc bùa, bài chòi hay các câu lý mười thương, lý hoài nam... được sinh ra từ chính lao động sản xuất, từ bến nước, con đò, ruộng đồng bát ngát cho đến những đêm giã gạo, phiên chợ quê, hội làng đêm xuân... Đó là nơi người dân gửi gắm đạo lý ứng xử, tình yêu quê hương đất nước thiết tha, tình cảm gia đình son sắt và khát vọng sống mãnh liệt của một cộng đồng gắn liền với điều kiện thiên tai khắc nghiệt. Để những giá trị ấy không bị mai một trước nhịp sống hiện đại, việc gìn giữ và truyền lại câu hò, điệu lý cho thế hệ mai sau là điều vô cùng cần thiết.



*Dù biểu diễn ở không gian nào, dân ca
Bình Trị Thiên vẫn giữ được cái mộc mạc,
chân chất của câu hò, điệu lý
nơi sông nước, ruộng đồng - Ảnh: **T.T***

Lan tỏa niềm đam mê với dân ca

Nếu các xã ven biển như Cửa Tùng, Kim Thạch có lợi thế lớn về các làn điệu gần với nghề sông nước như chèo cạn, hò hội, hò khơi xa xưa, những làn điệu đã bám rễ sâu vào đời sống văn hóa của người dân từ hàng trăm năm, thì các xã Vĩnh Hoàng, Vĩnh Chấp lại nổi tiếng với phong trào thơ ca, hò, và gắn liền với công việc ruộng đồng, đặc trưng là điệu hò giã gạo, hò hội hay lý hoài nam. Riêng với Vĩnh Thủy, là một xã thuần nông vùng trung du bán sơn địa, phong trào hát dân ca chủ yếu do các nhóm chị em tự nguyện tự hợp, tập luyện theo sở thích, chưa thành lập câu lạc bộ (CLB) như các xã khác.

Nhằm khơi dậy đam mê và truyền dạy dân ca Bình Trị Thiên bài bản, vừa qua, Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh phối hợp với xã Vĩnh Thủy tổ chức lớp tập huấn cho 20 hạt nhân văn nghệ tại cơ sở. Trong 6 ngày, các học viên được hướng dẫn kỹ năng thực hành và biểu diễn các làn điệu mái nhì, mái đẩy, các điệu lý... Từ lớp học này, nhiều nhân tố tích cực đã được phát hiện, từ những người lớn tuổi như bà Châu Thị Loan, chị Lê Thị Thịnh, cho đến người trẻ như em Cao Thị Huệ (SN 1993). Chị Nguyễn Thị Hương Lan, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Vĩnh Thủy cho biết, ngay sau khóa học, các chị em đã chủ động bàn phương án, tìm nguồn kinh phí để thành lập CLB dân ca của xã nhằm duy trì sinh hoạt lâu dài.

Từ thực tế hoạt động của nhiều CLB dân ca ở các địa phương, mạch ngầm dân ca Bình Trị Thiên từ lâu vẫn được nuôi dưỡng bằng những nỗ lực cố gắng của các thành viên đam mê, tâm huyết với bộ môn này. Có thể kể đến CLB Nghệ nhân hò khoan Lệ Thủy, CLB tuồng truyền thống Khương Hà (xã Bồ Trạch), CLB ca trù Phong Châu (xã Tuyên Hóa), CLB ca trù Linh Giang, CLB ca trù Quảng Phong (phường Ba Đồn), CLB dân ca và ca trù xã Kim Phú, CLB ca trù Quảng Minh (xã Nam Gianh) cùng các CLB dân ca tại các xã Trường Ninh, Nam Trạch, Vĩnh Hoàng, Cửa Tùng, Bến Quan...

Nghệ nhân ưu tú Nguyễn Thanh Hồng, Chủ nhiệm CLB dân ca Sông Hiến, xã Vĩnh Hoàng chia sẻ: “CLB Sông Hiến đã duy trì phong trào đều đặn gần 10 năm với 30 thành viên tham gia. Hoạt động theo mô hình tự nguyện và tự túc kinh phí, các thành viên phải tự bỏ tiền túi để lo trang phục, đạo cụ và mượn không gian nhà riêng của nhau làm nơi tập luyện định kỳ hàng tuần. Vượt qua những khó khăn đó, CLB đã đẩy mạnh việc sưu tầm lời cổ, sáng tác lời mới, tập luyện nhạc cụ và tổ chức biểu diễn rộng rãi, phục vụ các ngày lễ, Tết tại địa phương và tham gia các kỳ liên hoan, hội thi cấp tỉnh, cấp khu vực, giao lưu các tỉnh. Đặc biệt, chúng tôi tích cực phối hợp với các trường học và Đoàn Thanh niên để đưa dân ca vào học đường, lan tỏa tình yêu với dân ca cho thế hệ trẻ”.

Bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch

Dân ca Bình Trị Thiên là sự giao thoa văn hóa giữa 3 vùng đất: Quảng Bình (cũ), Quảng Trị, nay là tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế (nay là TP. Huế). Di sản này bao gồm các điệu hò (hò mái nhì, hò mái đẩy, hò giã gạo), các điệu lý (lý mười thương, lý hoài nam) và ca Huế, mang đặc trưng chân quê, mộc mạc, gắn liền với đời sống lao động sản xuất như các điệu hò

khoan, hò hội, hò giã gạo... Khác với ca Huế vốn mang tính bác học và đã chuyển dịch sang dòng nhạc hiện đại với hệ thống nốt nhạc rõ ràng, dân ca Bình Trị Thiên chủ yếu tồn tại qua hình thức truyền khẩu. Đặc thù này khiến di sản dễ bị mai một nếu thiếu sự truyền dạy bài bản để có lớp người nối nghiệp.

Những năm qua, Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp dạy hát dân ca cho các địa phương nhằm nâng cao nhận thức của người dân về việc bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, tạo điều kiện cho những người có niềm đam mê được học tập, giao lưu và thể hiện các làn điệu truyền thống. Đây được kỳ vọng là cơ hội phát hiện những nhân tố mới trong việc sưu tầm, sáng tác, từ đó bồi dưỡng các hạt nhân cơ sở làm nòng cốt đưa phong trào dân và hát dân ca phát triển sâu rộng.

Tuy nhiên, từ lớp học phong trào cho đến việc duy trì hoạt động tại cơ sở vẫn còn một khoảng cách lớn. Dù các địa phương không thiếu những hạt nhân văn nghệ tâm huyết, nhưng nổi trăn trở lớn nhất của những người làm công tác văn hóa hiện nay là chưa tạo được một sân chơi đồng đều cho các CLB hoạt động bền vững. Trong khi một số đơn vị có “nôi” truyền thống và có không gian trình diễn trực tiếp trên sông nước, thuyền bè như CLB Nghệ nhân Hò khoan Lệ Thủy, vừa tự chủ được một phần kinh phí nhờ biểu diễn phục vụ du khách, sự ủng hộ của con em quê hương, thì nhiều CLB khác lại rơi vào cảnh chật vật. Nhiều nơi sở hữu những giọng ca đặc sắc, những hạt nhân đầy tâm huyết nhưng lại thiếu không gian biểu diễn. Tại một số nơi, do cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm nên các CLB dân ca ít có cơ hội góp mặt trong các phong trào văn hóa văn nghệ tại cơ sở.

Ông Võ Thanh Nhân, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh trần trụi, để phát huy giá trị của dân ca Bình Trị Thiên, nên chăng cần đưa di sản văn hóa vào phục vụ phát triển du lịch. Tỉnh Quảng Trị đã xác định du lịch là một trong những trụ cột phát triển kinh tế quan trọng, do đó việc lấy văn hóa nguồn cội của từng vùng miền để quảng bá chính là hướng đi bền vững nhất.

Mặt khác để tăng cường hiệu quả công tác quản lý, ngành chức năng cần rà soát, đánh giá chất lượng toàn bộ các CLB dân ca trên địa bàn để có hướng đầu tư trọng tâm, trọng điểm. Tận dụng các sự kiện lớn như tuần lễ văn hóa tổ chức tại các phường Đông Hà, Đông Hới để xây dựng sân khấu biểu diễn dân ca, tổ chức các đêm diễn với khoảng 5 đơn vị luân phiên phục vụ du khách mỗi tối. Đồng thời, cần có nguồn ngân sách phù hợp để chi trả thù lao cho các CLB khi tham gia phục vụ lễ hội, tạo động lực thiết thực để các nghệ nhân đầu tư, sưu tầm và phục dựng các làn điệu cổ đang có nguy cơ mai một. “Khi được đứng trên một sân khấu bài bản, có sự quan tâm của chính quyền, lại có thêm kinh phí thù lao, các nghệ nhân sẽ có động lực rất lớn để tập luyện, tự đào sâu nghiên cứu, sưu tầm và làm mới chương trình của mình”, ông Võ Thanh Nhân bày tỏ quan điểm.

Giữ mạch nguồn dân ca Bình Trị Thiên cho đời sau chính là nuôi dưỡng chiều sâu văn hóa dân tộc trong đời sống hiện đại. Khi câu hò, điệu lý, tiếng đàn... được cất lên bằng tình yêu và niềm đam mê sẽ góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của cộng đồng, bồi đắp niềm tự hào và sự trân trọng đối với các giá trị văn hóa của dân tộc.

THANH TRÚC

Sau thời gian triển khai thí điểm, nhiều ngư dân đã bắt đầu làm quen với việc sử dụng nhật ký khai thác điện tử và ghi nhận những tiện ích rõ rệt mà công cụ này mang lại. Vừa trở về sau chuyến biển hơn 20 ngày với khoang tàu đầy ắp cá mực, ông Bùi Đình Quý, chủ tàu cá số hiệu QT 96688TS chiều dài 21,4m, công suất 780CV, cho biết, đây là lần đầu tiên ông sử dụng thiết bị nhật ký khai thác điện tử do Công ty CP giải pháp phần mềm GTO cung cấp. Ban đầu còn bỡ ngỡ, nhưng chỉ sau một chuyến biển, ông Quý đã quen với các thao tác trên thiết bị. Theo ông Quý, thiết bị được tích hợp định vị GPS, tự động ghi nhận vị trí khai thác và thời gian hoạt động của tàu. Để sử dụng, ngư dân chỉ cần thực hiện một số thao tác đơn giản để cập nhật thời điểm thả lưới, thu lưới và sản lượng khai thác. Dữ liệu được lưu trữ trên hệ thống và đồng bộ với nền tảng eCDT (Hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử Việt Nam), giúp giảm đáng kể việc ghi chép thủ công, hạn chế sai sót và thuận tiện cho công tác kiểm tra, xác nhận khi tàu cập cảng.

“Trước đây mỗi mẻ lưới tôi phải nhìn thời gian, tọa độ trên thiết bị giám sát hành trình rồi ghi tay từng nội dung vào phiếu nhật ký khai thác, nhiều khi bận việc hoặc sóng gió dễ quên. Giờ chỉ cần thao tác trực tiếp trên thiết bị, khi tàu cập cảng dữ liệu đã có sẵn, vừa nhanh vừa thuận tiện”, ông Quý chia sẻ.

Tương tự, sau hai chuyến biển áp dụng nhật ký khai thác điện tử, anh Phạm Văn Bầy, thuyền trưởng tàu cá số hiệu QT 95069TS chiều dài 16m, cho biết, điều anh hài lòng nhất là dữ liệu được lưu trữ đầy đủ và chính xác. Hệ thống tự động ghi nhận hành trình, vị trí khai thác, giúp giảm đáng kể thời gian ghi chép bằng tay, đồng thời hạn chế nhầm lẫn trong quá trình cập nhật thông tin. “Khi cập cảng, dữ liệu đã có sẵn trên hệ thống nên việc xác nhận sản lượng, truy xuất nguồn gốc thuận lợi hơn nhiều”, anh Bầy cho hay.

Theo anh Bầy, việc áp dụng nhật ký điện tử còn

Minh bạch hành trình khai thác thủy sản

Từ ngày 1/7/2026, nhật ký khai thác thủy sản điện tử chính thức được áp dụng bắt buộc đối với nhiều nhóm tàu cá theo quy định của Luật Thủy sản. Đây là bước tiến quan trọng trong hiện đại hóa quản lý nghề cá, góp phần minh bạch hoạt động khai thác, truy xuất nguồn gốc thủy sản và thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban châu Âu (EC) về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).



Cán bộ kỹ thuật hướng dẫn ngư dân sử dụng nhật ký khai thác điện tử trên tàu cá

- Ảnh: L.A

giúp ngư dân yên tâm hơn trong quá trình khai thác khi thiết bị có chức năng cảnh báo tàu vượt ra ngoài vùng được phép khai thác. Toàn bộ dữ liệu hành trình và lịch sử chuyến biển được lưu giữ trên hệ thống, tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý trong kiểm tra, xác nhận nguồn gốc thủy sản, đồng thời giúp ngư dân đáp ứng các quy định về chống khai thác IUU, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm khi tiêu thụ và xuất khẩu.

Cảng trưởng Cảng cá Cửa Việt Trần Thiện Nhân khẳng định, việc triển khai nhật ký khai thác thủy sản điện tử là bước chuyển quan trọng trong quá trình chuyển đổi số của ngành thủy sản. Không chỉ thay thế hình thức ghi chép thủ công, hệ thống còn giúp cơ quan quản lý theo dõi đầy đủ hành trình khai thác, vị trí đánh bắt, thời gian hoạt động và sản lượng của từng chuyến biển. Dữ liệu được số hóa, lưu trữ tập trung, tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, xác nhận nguồn gốc thủy sản và thực

hiện các quy định chống khai thác IUU.

Để việc sử dụng nhật ký điện tử phát huy hiệu quả, theo ông Nhân, điều quan trọng là các phần mềm của các đơn vị cung cấp phải được đồng bộ với hệ thống eCDT. Khi đó, bất kể tàu cá sử dụng thiết bị của doanh nghiệp nào hay cập cảng ở đâu, cán bộ cảng chỉ cần truy cập một hệ thống để kiểm tra, in nhật ký điện tử và xác nhận sản lượng. Điều này vừa giảm áp lực cho lực lượng thực thi, vừa tạo thuận lợi cho ngư dân. “Nếu mỗi nhà cung cấp vận hành một nền tảng riêng, sử dụng một phần mềm riêng, mục tiêu hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá sẽ khó đạt được, đồng thời làm tăng áp lực cho cơ quan quản lý và gây bất tiện cho ngư dân trong quá trình cập cảng, xác nhận sản lượng”, ông Nhân trao đổi.

Từ thực tế sử dụng, ông Nhân cũng kiến nghị các đơn vị phát triển phần mềm tiếp tục hoàn thiện giao diện theo hướng trực quan hơn. Cụ thể, ngoài việc hiển thị tọa độ

khai thác, hệ thống nên tự động gắn ký hiệu K đối với vùng khơi, L đối với vùng lộng và B đối với vùng bờ. Nhờ đó, cán bộ cảng chỉ cần quan sát ký hiệu là có thể xác định ngay tàu cá khai thác ở khu vực nào mà không phải dò từng tọa độ trên bản đồ. Theo ông Nhân, nếu được bổ sung tính năng này, thời gian kiểm tra hồ sơ tàu cá sẽ được rút ngắn đáng kể, cán bộ cảng cá không phải đối chiếu từng tọa độ trên bản đồ mà vẫn xác định chính xác tàu khai thác ở vùng khơi, vùng lộng hay vùng bờ. Đây cũng là cơ sở để phát hiện sớm những trường hợp khai thác sai vùng, nâng cao hiệu quả quản lý và thực thi các quy định về chống khai thác IUU.

Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư Lê Kim Hoàng thông tin, theo lộ trình quy định tại Thông tư số 81/2025/TT-BTNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, từ 1/7/2026 đến 1/1/2027, toàn bộ tàu cá có chiều dài từ 12m trở lên bắt buộc phải áp dụng nhật ký khai thác điện tử. Theo quy định này, trong

số hơn 8.600 tàu cá toàn tỉnh sẽ có khoảng 1.700 tàu cá phải thực hiện và đến nay đã có khoảng hơn 100 tàu cá thuộc diện này lắp đặt nhật ký điện tử.

“Trước đây, khi tàu cá cập bờ bán sản phẩm ngư dân mới ngồi “nhớ lại” những nơi tàu đánh bắt để ghi lại theo kiểu “hồi ký”. Rất ít tàu cá ghi nhật ký theo thời gian thực nên thông tin thường không chính xác. Nhật ký điện tử đã khắc phục được hạn chế này. Đồng thời, dữ liệu được cập nhật kịp thời cũng giúp cơ quan quản lý và các cảng cá thuận lợi hơn trong kiểm tra, giám sát, xác nhận sản lượng bốc dỡ qua cảng và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác”, ông Hoàng cho hay.

Theo ông Hoàng, để bảo đảm thực hiện đúng lộ trình, thời gian tới, Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư sẽ tiếp tục phối hợp với các địa phương ven biển, lực lượng Biên phòng, các tổ chức quản lý cảng cá và đơn vị cung cấp dịch vụ đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn trực tiếp cho chủ tàu, thuyền trưởng cài đặt và sử dụng nhật ký điện tử; đặc biệt là với nhóm ngư dân lớn tuổi, còn hạn chế trong sử dụng điện thoại thông minh, thiết bị điện tử; đồng thời bố trí lực lượng hỗ trợ tại các cảng cá để kịp thời giải đáp, xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình sử dụng. Đối với những trường hợp cố tình không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc ghi chép không trung thực, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý, truy xuất nguồn gốc và chống khai thác IUU, cơ quan chức năng sẽ tăng cường kiểm tra, nhắc nhở và xử lý theo quy định. “Việc triển khai nhật ký khai thác điện tử không chỉ thay đổi phương thức ghi chép của ngư dân mà còn tạo nền tảng xây dựng cơ sở dữ liệu nghề cá thống nhất, phục vụ quản lý minh bạch và truy xuất nguồn gốc thủy sản. Khi hệ thống được triển khai đồng bộ, đây sẽ là công cụ quan trọng góp phần thực hiện hiệu quả các quy định về chống khai thác IUU, hướng tới xây dựng nghề cá hiện đại, minh bạch, có trách nhiệm và bền vững”, ông Hoàng khẳng định.

LÊ AN

Thay vì được học bơi tại bể bơi, trẻ em ở 2 thôn Cao Quảng và Cao Hóa (xã Tuyên Hóa) lại học bơi trên sông. Đáng nói, các lớp dạy bơi này được tổ chức miễn phí và duy trì nhiều năm qua, nhờ sự chung tay, góp sức của các tổ chức, doanh nghiệp.

Đã gần 10 giờ, khúc sông Rào Nan chảy qua địa phận thôn Cao Quảng vẫn rộn vang tiếng cười đùa, tiếng quẫy nước của trẻ em. Đó là một khúc sông cạn, gần bờ. Nước chỉ ngập đến thắt lưng người lớn. Xung quanh được đóng cọc rào chắn bằng thân tre để vừa khoanh vùng bảo vệ, vừa làm điểm tựa cố định cho trẻ học bơi bám vào tập luyện. Hơn 1 tuần qua, từ lúc sáng sớm đến chiều tối, khúc sông trở thành địa điểm dạy bơi cho trẻ. Sau khi khởi động trên bờ, một nhóm trẻ hơn 30 em (từ 8-15 tuổi) được giáo viên cho xuống sông tập bơi. Dưới sông, trẻ em say sưa tập luyện. Trên bờ, nhiều phụ huynh đứng quan sát. Có người còn lội xuống sông cùng các giáo viên hỗ trợ con em mình tập bơi.

Gần bó với lớp dạy bơi miễn phí trên sông cho trẻ em nơi đây suốt 4 năm qua, thầy Võ Mạnh Hùng, giáo viên Trường THCS Cao Quảng cho biết: “So với trẻ em ở nhiều nơi khác, trẻ em ở đây thiệt thòi, vì không có điều kiện học bơi tại bể bơi hiện đại. Còn với chúng tôi, dạy bơi trên sông cần nhiều yêu cầu chặt chẽ hơn. Chúng tôi chỉ có thể tiếp nhận các em từ 8 tuổi trở lên. Trong quá trình dạy, ngoài các giáo viên

Học bơi trên sông



Lớp học bơi trên sông Rào Nan được duy trì suốt 4 năm qua

- Ảnh: C.H

trực tiếp xuống sông dạy bơi cho các em, chúng tôi còn bố trí 1 giáo viên đứng trên bờ để quan sát, cảnh báo và nhắc nhở. Khóa dạy bơi miễn phí năm nay có gần 160 học sinh tiểu học và THCS đăng ký tham gia. Vì số lượng đông, nên chúng tôi phải tổ chức thành 4 lớp mỗi ngày, gồm 2 lớp buổi sáng, 2 lớp buổi chiều. Mỗi em được học liên tục trong thời gian từ 15-18 ngày. Sau đó, các em sẽ được kiểm tra, đánh giá kỹ năng bơi lội. Nếu em nào còn yếu, chúng tôi sẽ hướng dẫn, tập luyện thêm”.

Đứng trên bờ, nhìn cháu nội (8 tuổi) tự tin bơi dưới nước sau hơn 1 tuần học, ông Trần Thanh Hải, ở thôn Cao Quảng, xã Tuyên Hóa dường như đã vui với bất nỗi lo lắng bấy lâu. Mùa hè năm trước, ông cũng đăng ký cho cháu học bơi, nhưng vì



Lớp học bơi “0 đồng” đã giúp hàng trăm trẻ em nơi đây tiếp cận các kỹ năng bơi lội và phòng, chống đuối nước

- Ảnh: C.H

chưa đủ tuổi, nên năm nay mới được tham gia học. Ông kể, điều khiến ông lo lắng nhất là cứ vào dịp nghỉ hè, không chỉ đứa cháu của ông, mà hầu hết những đứa trẻ ở đây, đều phải ở nhà một mình, vì ba mẹ suốt ngày đi làm, vắng nhà. Trên địa bàn lại có nhiều ao hồ, sông

suối, nếu lỡ các cháu theo bạn bè xuống sông tắm, rất nguy hiểm. Mấy năm trước, trên địa bàn có một trường hợp tắm sông và bị đuối nước, khiến nhiều người rất lo lắng. Từ khi các lớp học bơi trên sông được tổ chức, nhiều người lớn như ông đã yên tâm phần nào.

Thầy giáo Nguyễn Thanh Xuân, Hiệu trưởng Trường THCS Cao Quảng chia sẻ: “Chúng tôi gọi lớp học bơi trên sông này là những lớp học “0 đồng”. Bởi, trong điều kiện địa phương, trường học còn khó khăn, sự tiếp sức của Công ty TNHH Oxalis nhiều năm qua không chỉ xóa đi khoảng cách về cơ sở vật chất, giúp trẻ em nơi đây được tiếp cận với kỹ năng sinh tồn, mà còn lan tỏa tinh thần trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ trẻ trước nguy cơ đuối nước”.

QUẢNG TRỊ TUẦN QUA

Tuần qua, trên địa bàn tỉnh diễn ra một số sự kiện nổi bật:

- UBND tỉnh tổ chức hội nghị công bố Quyết định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Trị. Đây là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới. Tại hội nghị, các đồng chí lãnh đạo tỉnh đã trao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và văn bản chấp thuận nghiên cứu đầu tư cho 33 dự án, để xuất dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư lên đến 194.580 tỉ đồng.
- Tại Khu Di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải, UBND tỉnh Quảng Trị long trọng tổ chức khai mạc Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026 với chủ đề “Từ ký ức đến tương lai-Quảng Trị vì hòa bình”. Dự và phát biểu tại lễ hội, đồng chí Nguyễn Văn Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao sáng kiến của tỉnh Quảng Trị trong việc xây dựng Lễ hội Vì Hòa bình trở thành một sự kiện văn hóa mang tầm quốc gia, từng bước có sức lan tỏa quốc tế.
- Đồng chí Nguyễn Văn Phương, Ủy viên Trung ương

- Đảng, Bí thư Tỉnh ủy kiểm tra cụm Nhà máy điện gió B&T. Ghi nhận và đánh giá cao đóng góp của cụm Nhà máy điện gió B&T cho tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách của tỉnh trong thời gian qua cũng như định hướng tăng trưởng xanh trong thời gian tới, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh, các dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh, trong đó cụm Nhà máy điện gió B&T sẽ đóng vai trò quan trọng để tỉnh đạt được mục tiêu tăng trưởng 2 con số...
- Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh tổ chức hội nghị lần thứ IV (mở rộng). Theo đó, trong 6 tháng đầu năm, Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh đã kịp thời tham mưu cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV theo tinh thần “6 rõ”; tham mưu hiệu quả nhiều nhiệm vụ trọng tâm như tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031; điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; sơ kết 1 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp...
- Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi

- mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh tổ chức phiên họp định kỳ quý II/2026.
- Phát biểu tại phiên họp, đồng chí Nguyễn Văn Phương, Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh một số nhiệm vụ cụ thể thời gian tới: Chú trọng bảo đảm tiến độ làm sạch dữ liệu về đất đai; căn công bố các chỉ số liên quan đến tăng trưởng, từ đó làm cơ sở để các ngành, địa phương thuận tiện trong công tác điều hành; triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06; đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...
- Tại hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi cấp tỉnh năm 2026, Ban Tổ chức hội thi đã trao giải nhất cho thí sinh Trương Thị Nhớ, Đảng bộ xã Nam Hải Lăng; trao 1 giải nhì, 2 giải ba và 8 giải khuyến khích cho các thí sinh có thành tích xuất sắc. Hội thi đã góp phần nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, tiếp tục khẳng định vai trò của công tác tuyên truyền miệng và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trong định hướng tư tưởng, tạo đồng thuận xã hội và khơi dậy khát vọng phát triển.

TH.H (tổng hợp)

Xã miền núi Cao Quảng (cũ), nay là thôn Cao Quảng và thôn Cao Hóa, thuộc xã Tuyên Hóa, vốn là địa bàn biệt lập, có nhiều ao, hồ, đập chứa nước, nhất là có sông Rào Nan chảy qua địa bàn xã, nguy cơ xảy ra đuối nước cho trẻ rất lớn. Vì vậy, việc trang bị các kỹ năng bơi lội và phòng, chống đuối nước cho trẻ em là rất cần thiết. Bí thư Đoàn xã Tuyên Hóa Đặng Thị Kim Huệ cho hay, bên cạnh tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, gia đình, nhà trường và cộng đồng về phòng, chống đuối nước, việc tổ chức dạy bơi là một trong những giải pháp hiệu quả để hạn chế tình trạng đuối nước cho trẻ. Tuy nhiên, do khó khăn về cơ sở vật chất và kinh phí, nhất là thiếu bể bơi, nên việc tổ chức dạy bơi trên địa bàn xã còn hạn chế. Tại thôn Cao Quảng và thôn Cao Hóa, nhiều năm qua, Công ty TNHH Oxalis đã đồng hành, hỗ trợ kinh phí, chung tay góp sức cùng chính quyền địa phương mở lớp dạy bơi miễn phí cho trẻ em trên địa bàn. Đây là cách làm mới, hiệu quả và không phải địa phương nào cũng có điều kiện triển khai. Bởi, thời gian qua, một số địa phương cũng đã tiến hành tổ chức dạy bơi cho trẻ trên sông, nhưng vì nhiều khó khăn khách quan, như: Kinh phí, giáo viên..., nên các lớp dạy bơi không thể duy trì. Chính vì vậy, sự đồng hành của các tổ chức, doanh nghiệp không chỉ duy trì các lớp dạy bơi miễn phí cho trẻ ở vùng nông thôn và miền núi, mà qua đó còn góp phần thay đổi và nâng cao nhận thức về phòng, chống đuối nước cho trẻ em trong cộng đồng.

DƯƠNG CÔNG HỢP



1

Quảng Trị muôn vẻ



2

Khai mạc

LỄ HỘI VÌ HÒA BÌNH NĂM 2026

Với chủ đề: “Từ ký ức đến tương lai-Quảng Trị vì hòa bình”, tối 4/7/2026, tại Di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải, tỉnh Quảng Trị tổ chức khai mạc Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026. Chương trình khai mạc được dàn dựng công phu, ấn tượng sâu sắc, để lại rất nhiều cảm xúc lắng đọng trong lòng người xem, qua đó gửi gắm khát vọng về một thế giới hòa bình, hữu nghị, đoàn kết và phát triển...

Sau đây là một số hình ảnh ấn tượng được ghi lại trong chương trình nghệ thuật tại lễ khai mạc.

- Ảnh: **BÁ CƯỜNG**



3



4

1. Cờ Tổ quốc tung bay tự hào

3. Chương trình nghệ thuật được giàn dựng công phu

2. Cánh chim hòa bình nổi bật trên sân khấu

4. Những màn pháo hoa rực rỡ khép lại chương trình lễ khai mạc